

BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

ĐÀO PHƯƠNG ANH

**TỔ CHỨC KHÔNG GIAN Ở
ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN TRONG
HÀNH LANG XANH HÀ NỘI**

CHUYÊN NGÀNH: KIẾN TRÚC

MÃ SỐ : 62.58.01.02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - Năm 2019

Luận án được hoàn thành tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Trịnh Hồng Đoàn

2. PGS.TS. Lương Tú Quyên

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường,
Trường đại học Kiến trúc Hà Nội.**

Vào hồi:ngày tháng năm

Luận án có thể được tìm hiểu tại:

- 1. Thư viện quốc gia Việt Nam**
- 2. Thư viện trường Đại học Kiến trúc Hà Nội**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xây dựng nông thôn là nhiệm vụ trọng tâm, có ý nghĩa kinh tế - chính trị - xã hội, mang đến lợi ích thiết thân cho người dân nông thôn (chiếm khoảng 70% dân số cả nước). Chính vì vậy, đề tài về nông thôn đã được nhiều luận văn, luận án, nghiên cứu khoa học đề cập. Tuy nhiên, các đề tài chủ yếu tập trung vào hai cấp độ: quy hoạch điểm dân cư nông thôn và tổ chức kiến trúc nhà ở nông thôn. Như vậy, tồn tại khoảng trống giữa điểm dân cư nông thôn và nhà ở nông thôn (không gian ở điểm dân cư nông thôn) chưa được nghiên cứu, tổ chức.

Hơn nữa, việc tổ chức điểm dân cư nông thôn hiện nay hầu như mới chỉ tập trung giải quyết yếu tố kỹ thuật, hạ tầng mà chưa chú ý đầy đủ tới chất lượng, bản sắc không gian ở. Điều này tạo nên sự đối lập về cấu trúc, hình ảnh, bản sắc trong không gian ở điểm dân cư nông thôn; gây nên sự thiếu liên kết trong bản thân cộng đồng nông thôn và giữa không gian nông thôn với không gian đô thị.

Thêm vào đó, đặc điểm riêng của quy hoạch Hà Nội là hành lang xanh bao trùm khu vực nông thôn; với chức năng phân tách, giới hạn ngưỡng phát triển của đô thị; tạo lập cảnh quan, môi trường sống; qua đó hình thành giá trị bản sắc cho Hà Nội. Do đó, hành lang xanh chính là yếu tố hình thành bản sắc cho mô hình định cư của nông thôn Hà Nội. Chính vì vậy, việc tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội là việc làm vô cùng cần thiết.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là không gian ở, nhà ở tại các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội.

Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi không gian: Hành lang xanh Hà Nội theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội được Thủ tướng phê duyệt trong Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011.

Phạm vi thời gian: Luận án nghiên cứu giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2050 theo Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội

3. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu đề xuất giải pháp tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội nhằm phát huy vai trò của hành lang xanh; nâng

cao điều kiện sống, sinh kế; điểm dân cư nông thôn phát triển hài hòa, thân thiện; duy trì giá trị nông thôn truyền thống.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp phân tích, tiếp cận hệ thống; phương pháp sơ đồ; phương pháp chồng lớp bản đồ; phương pháp chuyên gia; phương pháp khảo sát hiện trạng; phương pháp thống kê, so sánh; phương pháp dự báo.

5. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa khoa học

Đưa ra các luận cứ khoa học về tổ chức không gian ở, kiến trúc nhà ở tại điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội. Đồng thời, đề xuất các giải pháp có tính mới phù hợp với tính chất của hành lang xanh và xu hướng phát triển bền vững.

Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu bổ sung tính lý luận trong nội dung thực hiện chính sách hành lang xanh; tác động tới công tác quy hoạch, thiết kế không gian ở và kiến trúc nhà ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội.

6. Những đóng góp mới của luận án

- Xác định được bản chất hành lang xanh Hà Nội
- Thiết lập tiêu chí tổ chức không gian ở, kiến trúc nhà ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội
- Phân loại hệ thống điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh làm cơ sở cho kiểm soát và định hướng phát triển
- Tăng cường được mối liên kết giữa đô thị và khu vực hành lang xanh
- Đề xuất một số giải pháp tổ chức không gian ở và kiến trúc nhà ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

7. Các khái niệm sử dụng trong luận án

Điểm dân cư nông thôn; Không gian ở điểm dân cư nông thôn; Hành lang xanh; Vành đai xanh.

8. Cấu trúc luận án

Luận án gồm 3 phần: Mở đầu; Nội dung; Kết luận và kiến nghị. Trong đó, phần nội dung luận án bao gồm 3 chương: chương I (38 trang); chương II (41 trang); chương III (62 trang).

NỘI DUNG

CHƯƠNG I: TỔNG QUAN VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN Ở ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN TRONG HÀNH LANG XANH HÀ NỘI

1.1. So sánh hành lang xanh Hà Nội, hành lang xanh và vành đai xanh thế giới

Trong quá trình nghiên cứu, luận án nhận thấy sự khác biệt giữa hành lang xanh Hà Nội và hành lang xanh thế giới. Hơn nữa, một số tác giả Việt Nam đã áp dụng kinh nghiệm vành đai xanh cho hành lang xanh Hà Nội. Vì vậy, cần so sánh hành lang xanh Hà Nội, hành lang xanh và vành đai xanh thế giới để tìm ra bản chất của hành lang xanh Hà Nội. So sánh dựa trên định nghĩa; hình dạng; vị trí; kích thước; chức năng; kiểm soát phát triển; ý nghĩa của không gian xanh đó.

Kết luận: Dựa trên ý tưởng vành đai xanh, Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến 2030 đã đề xuất không gian xanh đặc thù, phù hợp điều kiện Hà Nội. Tuy nhiên, “phát triển cân bằng dựa trên bảo tồn” và “phát triển hành lang xanh Hà Nội linh hoạt hơn vành đai xanh” mới là ý tưởng và định hướng của đồ án. Để duy trì hành lang xanh Hà Nội, cần thiết lập giải pháp, chỉ tiêu phát triển cụ thể. Việc nghiên cứu, học tập kinh nghiệm tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong vành đai xanh thế giới là cần thiết.

1.2. Tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh thế giới

Luận án nghiên cứu: Tokyo, Bắc Kinh, Seoul, London vì, London là vành đai xanh thành công nhất thế giới. Vành đai xanh Tokyo gặp thất bại nặng nề. Bắc Kinh, Seoul có điều kiện tương đồng với Hà Nội. Các bài học bao gồm:

Chính sách kiểm soát phát triển: Các điểm dân cư nông thôn trong vành đai xanh cần thiết lập ranh giới và quy định quản lý phát triển với chỉ tiêu cụ thể.

Tăng cường tiếp cận: Vì, vành đai xanh ngoài kiểm soát phát triển còn cung cấp không gian xanh trong lành, cảnh quan đẹp, địa chỉ vui chơi giải trí.

Tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn: Các vành đai xanh thế giới không cho phép xây dựng mới điểm dân cư nông thôn. Tổ chức không gian ở thực chất là việc cải tạo để điểm dân cư nông thôn phù hợp với tính chất của vành đai xanh, đồng thời duy trì được giá trị nông thôn truyền thống.

Tổ chức kiến trúc nhà ở: Trong vành đai xanh thế giới, việc xây mới; cải tạo, nhà hiện trạng phải tuân thủ các quy định và chỉ tiêu cụ thể, chặt chẽ.

1.3. Thực trạng tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

Thực trạng tổ chức không gian ở được trình bày trong bảng 1.1.

Bảng 1.1: Thực trạng tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

HÀNH LANG XANH	Diện tích xây dựng lớn
	Các phát triển chưa phù hợp với mục tiêu hành lang xanh
	Tỷ lệ đất nông nghiệp thấp
	Tồn tại nhiều dự án
KHÔNG GIAN Ở	Phân bố lan tỏa và dày đặc
	Quy mô diện tích đa dạng
	Ngày càng mở rộng, xu hướng kết nối vào nhau
	Cấu trúc truyền thống bị phá vỡ
	Mật độ dân số lớn, mật độ xây dựng dày đặc
Cảnh quan lộn xộn, môi trường ô nhiễm, hạ tầng chưa đảm bảo	
KIẾN TRÚC NHÀ Ở	Nhà ở đa dạng về thể loại, hình thức, nhưng thiếu bản sắc
	Nhà ở truyền thống còn ít, chất lượng xuống cấp
	Diện tích khuôn viên giảm, mật độ xây dựng tăng
	Bố cục chức năng trong khuôn viên chưa phù hợp
	Tính liên kết cộng đồng suy giảm

1.4. Các công trình nghiên cứu liên quan

Các nghiên cứu đã chú ý tới tính chất hành lang xanh. Tuy nhiên, giải pháp mới ở mức độ định hướng, chưa cụ thể. Điểm dân cư nông thôn vẫn tiếp tục bị đô thị hóa, đất nông nghiệp vẫn bị sử dụng để phát triển; gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới số lượng và chất lượng không gian xanh của hành lang xanh Hà Nội.

1.5. Những vấn đề tồn tại cần nghiên cứu

Chính sách kiểm soát phát triển: Thực trạng phức tạp đang đe dọa tính khả thi của hành lang xanh. Các nghiên cứu liên quan vẫn cho phép xây dựng mới; mở rộng; đô thị hóa các điểm dân cư nông thôn. Do đó, để duy trì hành lang xanh, cần có chính sách kiểm soát phát triển với hệ thống tiêu chí cụ thể.

Tăng cường tiếp cận: Muốn tăng cường tiếp cận, hành lang xanh phải có nhiều điểm đến lý thú, hấp dẫn; giao thông kết nối đa dạng, đặc biệt là giao thông công cộng, đường đi bộ. Đây là điểm cần cải thiện của hành lang xanh Hà Nội.

Tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn: Các điểm dân cư nông thôn đang gây nên những gián đoạn, đứt gãy cho hành lang xanh. Kiểm soát phát triển giúp không tiếp tục phát triển tiêu cực, tuy nhiên, để là bộ phận chức năng bền vững của hành lang xanh thì cần cải tạo không gian ở điểm dân cư nông thôn.

Tổ chức kiến trúc nhà ở: Với sự biến đổi tự phát, theo chiều hướng tiêu cực như hiện nay, nhà ở nông thôn rất cần các nghiên cứu định hướng phát triển phù hợp với khu vực hành lang xanh cũng như các xu thế phát triển mới.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN Ở ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN TRONG HÀNH LANG XANH HÀ NỘI

2.1. Cơ sở lý thuyết

L luận án nghiên cứu các lý thuyết về quy hoạch đô thị và nông thôn; tổ chức không gian ở và tổ chức kiến trúc nhà ở. Các cơ sở lý thuyết cung cấp các lý luận phù hợp với tính chất của không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội. Đó là: quy mô nhỏ; tính độc lập cao; hài hòa với tự nhiên; đề cao quan hệ giữa con người và môi trường thiên nhiên; tích hợp các mục tiêu phát triển kinh tế, môi trường và xã hội; phát triển kinh tế nông thôn; phát triển các loại hình nhà ở nông thôn. Tuy nhiên, đây là những cơ sở lý luận của thế giới, cần thiết phải có nghiên cứu tiếp theo để áp dụng tại hành lang xanh Hà Nội.

2.2. Cơ sở pháp lý

Thông qua việc nghiên cứu cơ sở pháp lý, có thể thấy, mặc dù hành lang xanh được định hình trong Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội từ năm 2011, nhưng đến nay, vẫn thiếu văn bản quy định pháp luật; quy chuẩn, tiêu chuẩn về hành lang xanh; gây ra khó khăn trong quản lý, quy hoạch, thực hiện (bảng 2.1). Cũng chính vì lý do đó mà chưa có sự phân biệt giữa không gian ở điểm dân cư nông thôn thuần túy và không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh. Do đó, cần thiết nghiên cứu làm rõ, nhấn mạnh tính đặc trưng của điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh.

Bảng 2.1: Tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn theo các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn

KHÔNG GIAN Ở ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN TRONG HÀNH LANG XANH	HÀNH LANG XANH	
	ĐIỂM DCNT HIỆN TRẠNG	Kết cấu hạ tầng hiện đại, giàu bản sắc
		Bảo vệ môi trường điểm dân cư nông thôn
		Mật độ xây dựng tối đa 60%
	ĐIỂM DCNT MỚI	Kết cấu hạ tầng hiện đại, giàu bản sắc
	NHÀ Ở NÔNG THÔN	Nhà đảm bảo 3 cứng, không có nhà tạm, dột nát
		90% nhà ở đạt tiêu chuẩn bộ xây dựng
		Diện tích ở tối thiểu 40-50m ² /người
		Tầng cao tối đa 3 tầng
		Đảm bảo tiêu chuẩn, tiện nghi
Nhà ở phù hợp phong tục, tập quán, lối sống		
Bố cục lô đất đảm bảo sinh hoạt, vệ sinh		

Định hướng tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh theo Quy hoạch chung xây dựng Hà Nội đến 2030 trình bày trong bảng 2.2.

Bảng 2.2: Định hướng tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh theo quy hoạch Hà Nội đến 2030

KHÔNG GIAN Ở ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN TRONG HÀNH LANG XANH	HÀNH LANG XANH	Phân vùng để quản lý bảo tồn và phát triển
		Khuyến khích phát triển các loại hình du lịch
		Khuyến khích phát triển nông nghiệp
		Cấm hoạt động phát triển đô thị, ô nhiễm môi trường
	ĐIỂM DCNT HIỆN TRẠNG	Không mở rộng, hạn chế tăng mật độ, tầng cao
		Tăng cường cơ sở hạ tầng
		Hạn chế công trình quy mô lớn
		Nghiêm cấm đô thị hóa, ô nhiễm môi trường
		Duy trì không gian xanh, văn hóa, di tích
		Phát huy cấu trúc truyền thống
	ĐIỂM DCNT MỚI	Dành cho dân cư sản xuất thủ công nghiệp, dịch vụ và lao động tại đô thị
	NHÀ Ở NÔNG THÔN	Khuyến khích bảo tồn kiến trúc truyền thống
		Mật độ xây dựng thấp
		Đáp ứng tiện nghi sinh hoạt hiện đại
		Thống nhất về ngôn ngữ kiến trúc
Khắc phục tình trạng xây dựng tự phát		

Mặc dù được định hình trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến 2030, tuy nhiên, định hướng tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh tồn tại nhiều vấn đề:

- Chưa xác định được chỉ tiêu phát triển dựa trên bảo tồn
- Kiểm soát diện tích khu vực hành lang xanh chưa chặt chẽ
- Dân số dự báo cho khu vực hành lang xanh chưa hợp lý
- Các phát triển chưa phù hợp với mục tiêu hành lang xanh
- Quy mô cho phép của các điểm dân cư nông thôn quá lớn

2.3. Các yếu tố tác động đến tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

Các yếu tố tác động đến tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội trình bày trong bảng 2.3.

Bảng 2.3: Các yếu tố tác động đến tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG	Yếu tố tự nhiên	Địa hình
		Khí hậu
		Thủy văn
		Hệ sinh thái rừng
	Yếu tố kinh tế xã hội	Mức thu nhập tăng cao
		Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ
		Ngành nghề trở nên đa dạng hơn
		Dân số tăng cao, số nhân khẩu gia đình giảm
	Đặc trưng không gian ở	Cấu trúc không gian nhất quán, hướng nội
		Đơn vị ở cân bằng sinh thái
		Giá trị biểu tượng của không gian kiến trúc cảnh quan
	Đặc trưng nhà ở	Đơn vị cân bằng sinh thái và độc lập
		Phù hợp khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa
		Cấu trúc ngôi nhà nông thôn gian – mái
		Kiến trúc di động và tháo lắp
	Tác động của đô thị hóa	Xu hướng bê tông hóa trở nên phổ biến
		Không gian xanh, mở bị thu hẹp
		Dân cư tăng nhanh gây quá tải hệ thống hạ tầng
		Nhà ở đa dạng, xu hướng chia lô bám đường
		Diện tích nhà ở giảm, tầng cao tăng
		Kiến trúc biến đổi theo hướng hiện đại tuy nhiên còn lộn xộn, thiếu đồng nhất, bản sắc
	Xu hướng thay thế vật liệu mới	
	Tác động của hành lang xanh	Tạo nên loại hình điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh, khác biệt với điểm dân cư nông thôn thông thường
	Một số chỉ tiêu áp dụng	Mật độ xây dựng
		Tỷ lệ không gian xanh công cộng
		Chỉ tiêu diện tích đất ở
		Mật độ xây dựng trong khuôn viên
Phân loại điểm dân cư nông thôn	Phân loại theo mức độ khoảng cách với đô thị	
	Phân loại theo chức năng sản xuất	
	Phân loại theo giá trị văn hóa	
	Phân loại theo sự phù hợp với tính chất hành lang xanh	
Phân loại nhà ở nông thôn	Phân loại nhà ở theo thời gian	
	Phân loại nhà ở theo nghề nghiệp	
	Phân loại theo sự phù hợp với tính chất hành lang xanh	

2.4. Kinh nghiệm thực tiễn

Các kinh nghiệm thực tiễn về kiểm soát phát triển, tăng khả năng tiếp cận, tổ chức không gian ở và tổ chức kiến trúc nhà ở điểm dân cư nông thôn trong vành đai xanh London, Surrey, Birmingham của Anh; Aberdeen, Scotland; Seoul, Hàn Quốc; Bắc Kinh, Trung Quốc.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP TỔ CHỨC KHÔNG GIAN Ở ĐIỂM DÂN CƯ NÔNG THÔN TRONG HÀNH LANG XANH HÀ NỘI

3.1. Quan điểm và mục tiêu

3.1.1. Quan điểm

Hành lang xanh Hà Nội đang bị gián đoạn, đứt gãy bởi các điểm dân cư nông thôn, do sự khác biệt về tính chất của hai khu vực. Do đó, cần thiết tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn để nối liền khoảng đứt gãy, nâng cao chất lượng hành lang xanh; củng cố hình ảnh và bản sắc cho Hà Nội. Quan điểm tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh gồm:

- Tuân thủ quy định pháp luật, định hướng phát triển của Nhà nước, các quy chuẩn tiêu chuẩn
- Góp phần cụ thể hóa định hướng phát triển nông thôn theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030
- Phù hợp với tính chất của hành lang xanh Hà Nội.
- Dựa trên thực tiễn địa phương để có giải pháp hiệu quả, khả thi
- Điểm dân cư nông thôn phát triển theo hướng xanh và bền vững.

3.1.2. Mục tiêu

Mục tiêu 1: Ngăn chặn sự mở rộng, phát triển tiêu cực cho điểm dân cư nông thôn hiện hữu, không xây dựng điểm dân cư nông thôn mới.

Mục tiêu 2: Không gian ở điểm dân cư nông thôn đặc trưng; đồng thời nâng cao đời sống, sinh kế cho người dân trong khu vực.

Mục tiêu 2.1: Tạo lập không gian cư trú nông thôn mật độ thấp, xanh, thân thiện môi trường, phân biệt với không gian ở đô thị.

Mục tiêu 2.2: Phù hợp quan điểm tăng cường tiếp cận

Mục tiêu 2.3: Nâng cao chất lượng hạ tầng nhưng vẫn đảm bảo phát huy cấu trúc không gian và các giá trị nông thôn truyền thống.

Mục tiêu 2.4: Cân bằng các giá trị kinh tế, xã hội, môi trường.

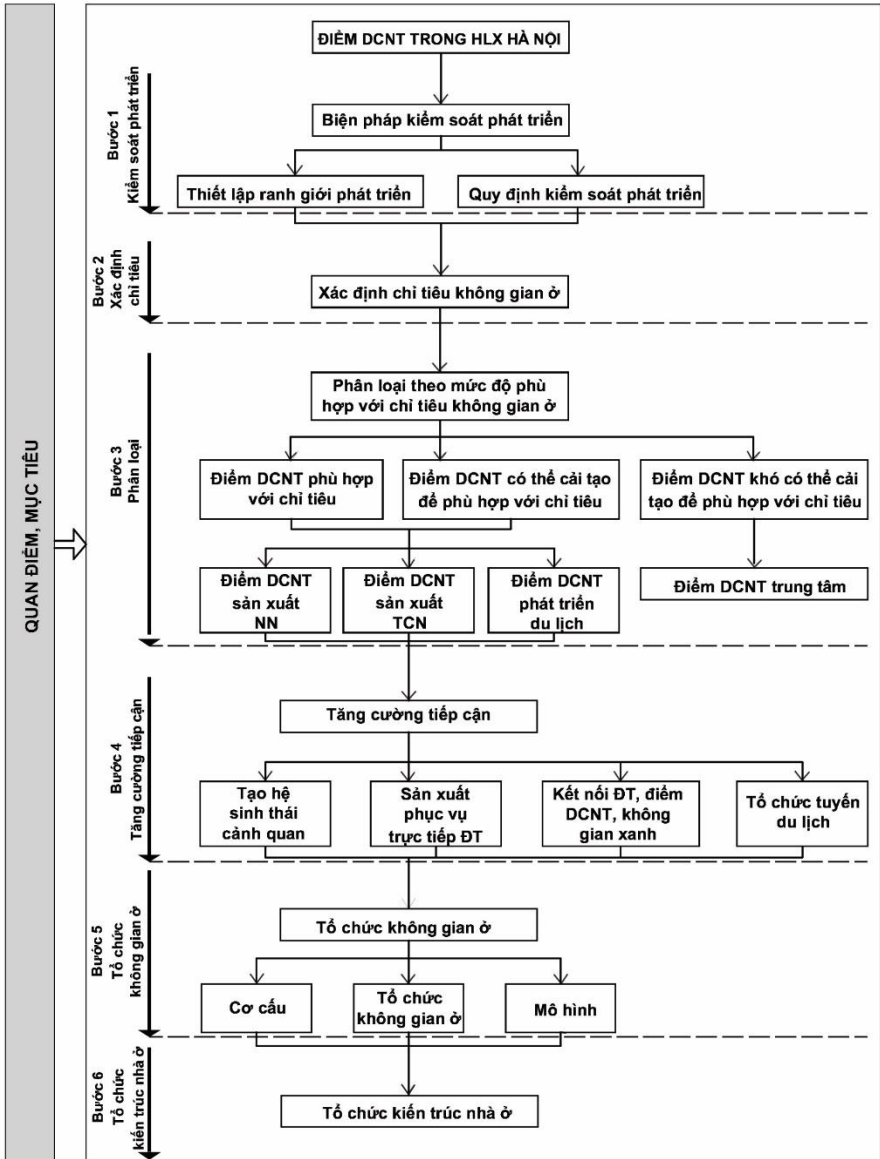
3.2. Nguyên tắc và quy trình

3.2.1. Nguyên tắc

- Bám sát tính chất, chức năng của hành lang xanh
- Sử dụng hợp lý điều kiện tự nhiên, hạn chế tác động môi trường.
- Bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, bản sắc
- Kiểm soát và hạn chế các phát triển không phù hợp
- Thực hiện theo lộ trình, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp

3.2.2. Quy trình

Quy trình tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh trình bày trong hình 3.1.



Hình 3.1: Quy trình tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

3.3. Đề xuất giải pháp tổ chức không gian ở

3.3.1. Đề xuất các biện pháp kiểm soát phát triển

Luận án đề xuất biện pháp kiểm soát phát triển giải quyết mục tiêu 1, mục 3.1.2: “Ngăn chặn sự mở rộng tự phát, phát triển tiêu cực của điểm dân cư nông thôn hiện hữu, không xây dựng điểm dân cư nông thôn mới”. Giải pháp bao gồm:

- Thiết lập ranh giới phát triển cho điểm dân cư nông thôn
- Thiết lập các quy định kiểm soát phát triển.

3.3.2. Xác định các tiêu chí tổ chức không gian ở

Điểm dân cư nông thôn sau khi áp dụng các biện pháp kiểm soát sẽ không tiếp tục mở rộng và phát triển theo hướng tiêu cực cho hành lang xanh. Tiếp theo, cần cải tạo không gian ở theo mục tiêu 2, mục 3.1.2.

Dựa trên kinh nghiệm thế giới, cơ sở khoa học ở chương 2, các chỉ tiêu hiện trạng ở mục 1.3, luận án đề xuất một số tiêu chí tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội như trong hình 3.2. Tuy nhiên, do hiện trạng phức tạp, việc áp dụng ngay các tiêu chí sẽ vô cùng khó khăn. Vì vậy, việc áp dụng cần được thực hiện theo lộ trình thời gian và theo khu vực cụ thể để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của mô hình.



Hình 3.2: Tiêu chí tổ chức không gian ở

3.3.3. Phân loại điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh

a. Phân loại theo tiêu chí tổ chức không gian ở

Việc phân loại dựa trên 5 nội dung (bảng 3.1). Điểm dân cư nông thôn đạt dưới 10 điểm là loại khó cải tạo để phù hợp tiêu chí. Từ 10-15 điểm xếp loại có thể cải tạo phù hợp tiêu chí. Trên 15 điểm xếp loại dễ cải tạo phù hợp tiêu chí.

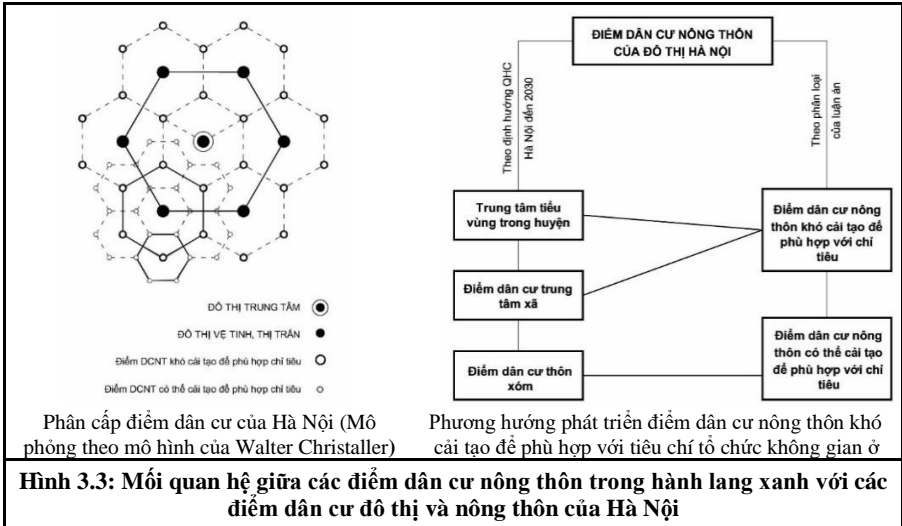
Bảng 3.1: Phân loại điểm dân cư nông thôn theo tiêu chí tổ chức không gian ở

Nội dung	Đặc điểm, tính chất	Thang điểm
Vai trò và ý nghĩa	Điểm DCNT có vai trò và ý nghĩa lớn trong huyện	1
	Điểm DCNT có vai trò và ý nghĩa lớn trong cụm xã	2
	Điểm DCNT có vai trò và ý nghĩa lớn trong xã	3
	Điểm DCNT phụ thuộc điểm DCNT trung tâm	4
Quy mô diện tích	Điểm DCNT có diện tích trên 50 ha	1
	Điểm DCNT có diện tích 25-50 ha	2
	Điểm DCNT có diện tích trên 10-25 ha	3
	Điểm DCNT có diện tích dưới 10 ha	4
Mật độ xây dựng trung bình	Mật độ xây dựng trung bình hơn 30 nhà/ha	1
	Mật độ xây dựng trung bình từ 20-30 nhà/ha	2
	Mật độ xây dựng trung bình từ 10-20 nhà/ha	3
	Mật độ xây dựng trung bình dưới 10 nhà/ha	4
Tầng cao	Tỷ lệ công trình cao trên 2 tầng đạt từ 30- 40%	1
	Tỷ lệ công trình cao trên 2 tầng đạt từ 20-30%	2
	Tỷ lệ công trình cao trên 2 tầng đạt từ 10-20%	3
	Tỷ lệ công trình cao trên 2 tầng đạt dưới 10%	4
Không gian xanh công cộng	Tỷ lệ không gian xanh công cộng dưới 5%	1
	Tỷ lệ không gian xanh công cộng từ 5-7%	2
	Tỷ lệ không gian xanh công cộng từ 7-10%	3
	Tỷ lệ không gian xanh công cộng trên 10%	4

Phương hướng phát triển điểm dân cư nông thôn khó cải tạo để phù hợp với tiêu chí tổ chức không gian ở

Theo Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030; đơn vị hạt nhân trong hành lang xanh bao gồm: trung tâm huyện lỵ, trung tâm tiểu vùng trong huyện, điểm dân cư trung tâm xã. Do đó, có thể lựa chọn điểm dân cư nông thôn khó cải tạo phù hợp với tiêu chí tổ chức không gian ở làm trung tâm tiểu vùng và điểm dân cư trung tâm xã; phát triển theo mô hình bán đô thị. Các điểm dân cư bán đô thị này tuy không được mở rộng, nhưng được phép tăng mật độ xây dựng, tầng cao công trình, hệ số sử dụng đất. Đây là nơi xây dựng trung tâm công cộng, giáo dục, dịch vụ, thương mại phục vụ tiểu vùng hoặc trong xã.

Như vậy, trong hành lang xanh Hà Nội sẽ gồm điểm dân cư bán đô thị và điểm dân cư nông thôn. Trong đó, điểm dân cư nông thôn là đối tượng để nghiên cứu và tổ chức không gian ở của luận án.



b. Phân loại theo đặc điểm sản xuất

Theo phân loại ở chương 2, điểm dân cư nông thôn theo đặc điểm sản xuất gồm ba loại: Điểm dân cư nông thôn sản xuất thủ công nghiệp; Điểm dân cư nông thôn sản xuất nông nghiệp; Điểm dân cư nông thôn phát triển du lịch.

Du lịch đem về cho nông thôn nhiều lợi ích, vì vậy, ngày càng nhiều điểm dân cư nông thôn tham gia phát triển du lịch. Tuy nhiên, để một điểm dân cư nông thôn phát triển du lịch cần hội tụ nhiều yếu tố (bảng 3.2). Điểm dân cư nông thôn đạt dưới 60 điểm không đủ điều kiện phát triển du lịch, từ 60-80 điểm là đủ điều kiện phát triển du lịch, trên 80 điểm là có điều kiện tốt để phát triển du lịch.

Bảng 3.2: Đánh giá tiềm năng phát triển du lịch của điểm dân cư nông thôn

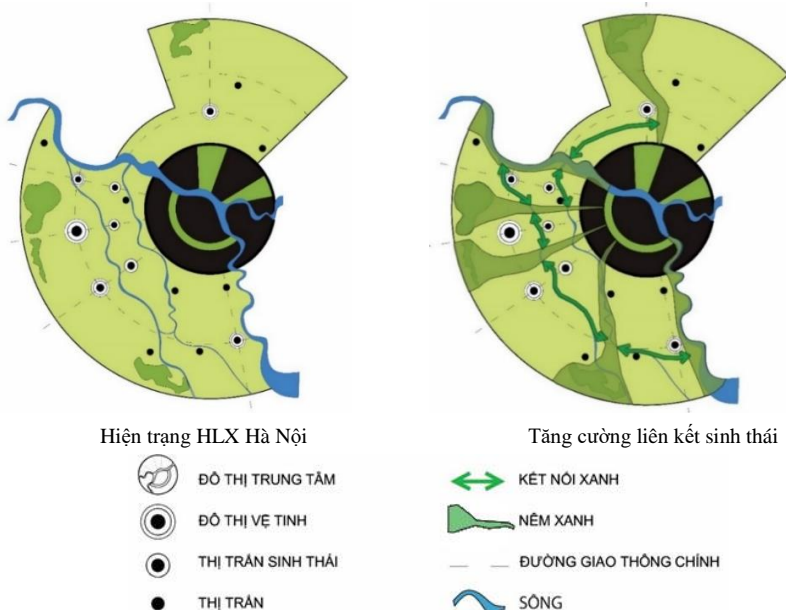
TT	Nội dung	Điểm	Chi tiết	Điểm TP
1	Tài nguyên du lịch	80	Làng cổ được xếp hạng	30
			Nghề thủ công truyền thống	20
			Tài nguyên thiên nhiên	10
			Di tích lịch sử, văn hóa được xếp hạng	10
			Nằm trong bán kính 3km của cụm hay tuyến du lịch chính	10
2	Khả năng cạnh tranh	20	Khả năng cạnh tranh với điểm DCNT lân cận	20
3	Cơ sở hạ tầng	20	Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch	10
			Cơ sở hạ tầng của điểm DCNT	10

TT	Nội dung	Điểm	Chi tiết	Điểm TP
4	Nguồn lực	20	Nguồn và trình độ của lao động	10
			Khả năng kinh tế của địa phương	10
5	Chính sách phát triển	20	Chính sách của địa phương	10
			Chính sách của điểm DCNT	10
6	Vấn đề trở ngại phát triển du lịch	-60	Vấn đề về môi trường	-20
			Vấn đề về quỹ đất phát triển du lịch	-20
			Vấn đề về phai nhạt bản sắc	-20

3.3.4. Đề xuất giải pháp tăng cường khả năng tiếp cận

Hành lang xanh không chỉ có chức năng kiểm soát sự phát triển mà còn đem lại giá trị thẩm mỹ, giải trí, kinh tế cho đô thị. Để phát huy tối đa giá trị đó, cần tăng cường tiếp cận của người dân (đô thị và nông thôn) tới hành lang xanh. Các giải pháp bao gồm:

- Tăng cường liên kết sinh thái cảnh quan cho hành lang xanh (hình 3.4)
- Tăng cường sản xuất phục vụ trực tiếp đô thị
- Tăng cường tiếp cận giữa đô thị, điểm dân cư nông thôn và không gian xanh trong hành lang xanh
- Tăng khả năng tiếp cận tới điểm du lịch



Hình 3.4: Tăng cường liên kết sinh thái cảnh quan cho hành lang xanh Hà Nội

3.3.5. Tổ chức không gian ở

a. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu không gian ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Nội bao gồm: không gian làng truyền thống và không gian mở rộng tự phát. Dưới tác động của phát triển, các làng truyền thống mở rộng, dẫn đến kết nối vào nhau tạo nên điểm dân cư nông thôn có quy mô diện tích lớn. Vì vậy, điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội có thể bao gồm 1 hay nhiều làng truyền thống.

b. Tổ chức không gian ở

Các giải pháp tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn bao gồm:

Cải tạo theo hướng bảo tồn cấu trúc, cảnh quan ngõ xóm: (1) Bố trí đường bao quanh điểm dân cư nông thôn nhằm giảm mật độ cho đường chính mà không thay đổi cảnh quan ngõ xóm. Đây cũng là tuyến vận chuyển nguyên liệu, hàng hóa. (2) Nối các ngõ cấp 1 với tuyến đường bao quanh, mở rộng ngõ cấp 1, có chỗ mở dừng để ô tô tránh nhau. (3) Tổ chức ngõ xanh bán công cộng đối với ngõ cấp 2,3; chỉ chỉnh trang chứ không mở rộng vì không cho ô tô đi vào. (4) Tổ chức bãi đỗ xe. (4) Khôi phục cổng làng, cổng xóm, lũy tre, bảo tồn di tích văn hóa, lịch sử. (5) Đường đổ nền bê tông, mặt đường lát gạch truyền thống.

Kiểm soát kiến trúc cảnh quan

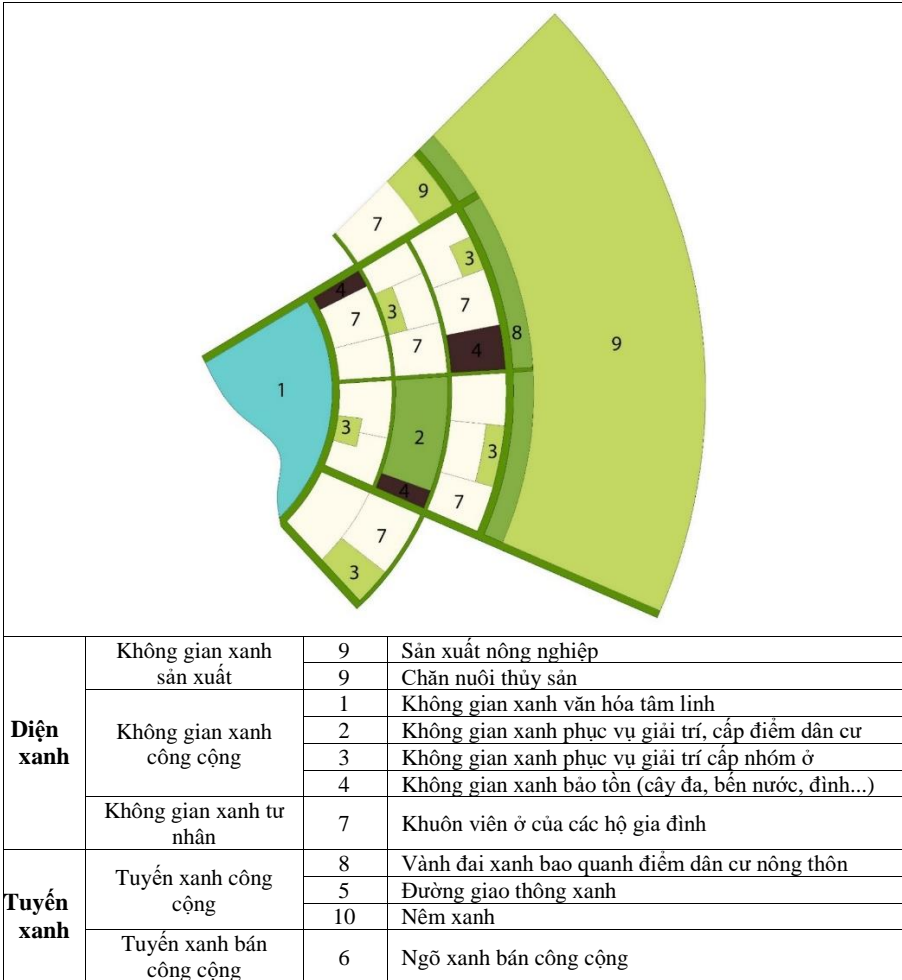
Đọc đường chính và ngõ cấp 1: hai bên đường, mỗi bên 15m (đường chính) và 10m (ngõ cấp 1) là khu vực kiểm soát cảnh quan. Nhà ở hiện trạng tạm thời được tồn tại nhưng cần chỉnh trang theo quy định. Nhà ở chỉ được phép xây mới nếu diện tích khuôn viên lớn hơn 360 m². Nhà xây mới phải lùi vào so với chỉ giới đường đỏ tương ứng 7m và 5m.

Đọc ngõ cấp 2, 3 hiện trạng: Tổ chức ngõ xanh bán công cộng, cải tạo ngõ chung thành không gian bán công cộng. Việc cải tạo bao gồm: xây dựng cổng cho ngõ; cải tạo hàng rào; thiết lập ngõ như một không gian xanh, mở chung các hộ thành viên.

Đọc theo đường bao: Không cho nhà ở mở lối ra vào trực tiếp đường bao. Khuyến khích trồng cây ở gần tường rào để tạo bóng mát và che hình ảnh công trình xây dựng trong điểm dân cư nông thôn.

Điều chỉnh đất ở: Điều chỉnh đất đai (land readjustment) đã được áp dụng tại nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, việc áp dụng trong hành lang xanh Hà Nội sẽ gặp phải nhiều khó khăn do mật độ xây dựng lớn; đất ở nông thôn thường là đất do tổ tiên truyền lại nên việc chuyển đổi khó hơn. Do đó, điều chỉnh đất đai cần có nghiên cứu riêng biệt; sự tham gia và ủng hộ từ các bên liên quan; thực hiện theo lộ trình cụ thể.

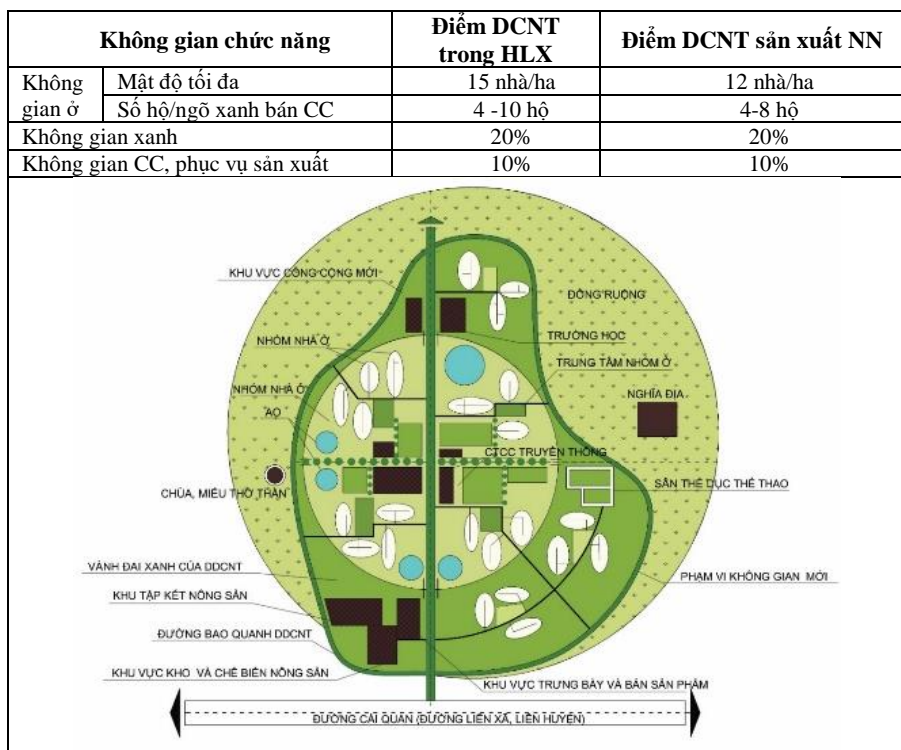
Thiết lập hệ thống không gian xanh (hình 3.5)



Hình 3.5: Hệ thống không gian xanh tại các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

c. Mô hình không gian ở

Mô hình không gian ở điểm dân cư nông thôn sản xuất nông nghiệp trình bày trong hình 3.6. Không gian ở điểm dân cư nông thôn sản xuất thủ công nghiệp và phát triển du lịch có mô hình tương tự như mô hình điểm dân cư sản xuất nông nghiệp. Sự khác nhau chủ yếu do các tiêu chí không gian ở, không gian xanh và sự khác biệt của một số công trình công cộng thể hiện trong bảng 3.3.



Hình 3.6: Không gian ở điểm dân cư nông thôn sản xuất nông nghiệp

Bảng 3.3: Tiêu chí tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn sản xuất thủ công nghiệp và phát triển du lịch

Không gian chức năng		Điểm DCNT trong HLX	Điểm DCNT sản xuất thủ công nghiệp	Điểm DCNT phát triển du lịch	
				Điểm DCNT sản xuất NN	Điểm DCNT sản xuất TCN
Không gian ở	Mật độ tối đa	15 nhà/ha	15 nhà/ha	12 nhà/ha	15 nhà/ha
	Số nhà/ngõ xanh bán CC	4 -10 nhà	4-10 nhà	4-8 nhà	4-10 nhà
Không gian xanh		20%	25%	25%	30%
Không gian công cộng, phục vụ sản xuất	Tỷ lệ	10%	12%	12%	15%
	Công trình chức năng		Không gian trưng bày, triển lãm, bán sản phẩm nghề, Không gian mua bán nguyên vật liệu.	Không gian dịch vụ phục vụ du lịch (nhà hàng, khách sạn, không gian tổ chức lễ hội, nhà bảo tàng, phố đi bộ kết hợp giới thiệu sản phẩm)	Không gian trưng bày, triển lãm, bán sản phẩm, không gian mua bán nguyên vật liệu, không gian dịch vụ phục vụ du lịch

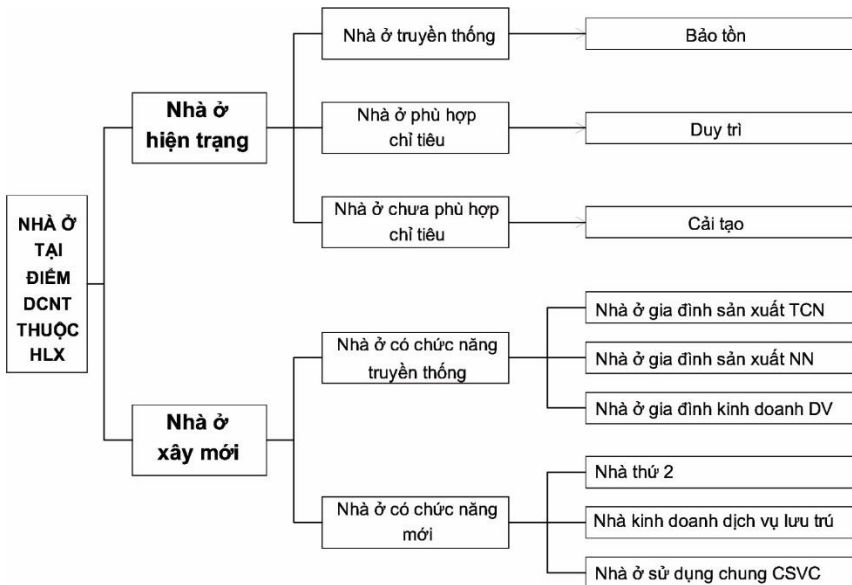
3.4. Tổ chức kiến trúc nhà ở

3.4.1. Đề xuất các tiêu chí tổ chức kiến trúc nhà ở nông thôn

- Chỉ tiêu diện tích đất ở: là 360m² /hộ gia đình
- Chiều cao tối đa: 10m. Nhà 2 tầng phải xây mái ngói
- Mật độ xây dựng trong khuôn viên: tối đa 45%.
- Độ che phủ (mặt nước, cây xanh): tối thiểu là 55%.
- Khoảng cách tối thiểu từ nhà tới ruộng: 50m hoặc lớp thực vật dày 20m
- Khoảng cách tối thiểu từ nhà tới đường chính là 7m, đường nhánh là 5m
- Mái nhà: Mái ngói, kết hợp với các tấm năng lượng mặt trời;
- Sử dụng năng lượng hiệu quả: nhà ở giảm 30% tiêu thụ năng lượng hàng năm vào năm 2030 và 50% vào năm 2050.

3.4.2. Phân loại nhà ở

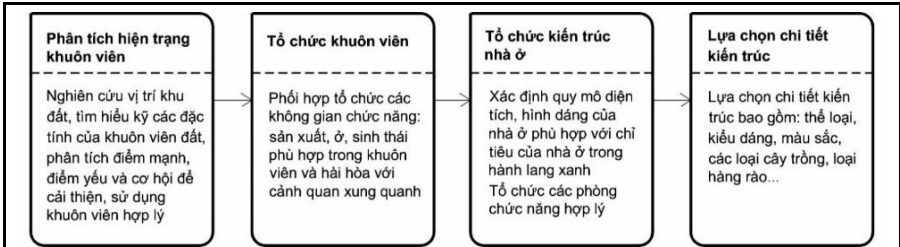
Nhà ở tại các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội được phân loại như hình 3.7



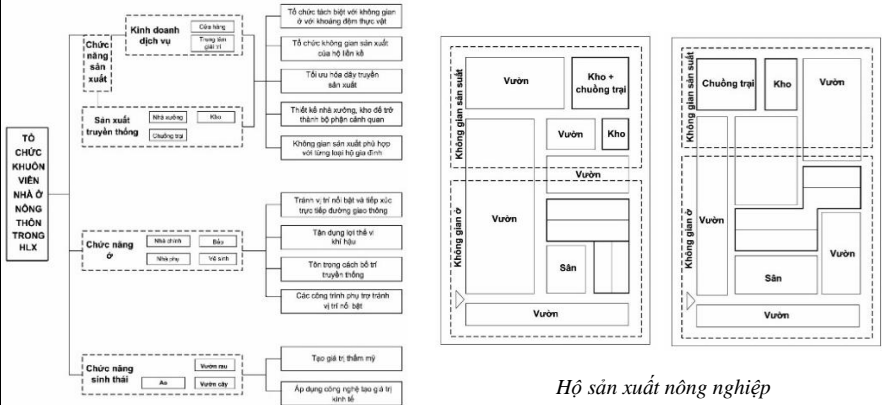
Hình 3.7: Phân loại nhà ở điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội

3.4.3. Giải pháp tổ chức xây mới nhà ở có chức năng truyền thống

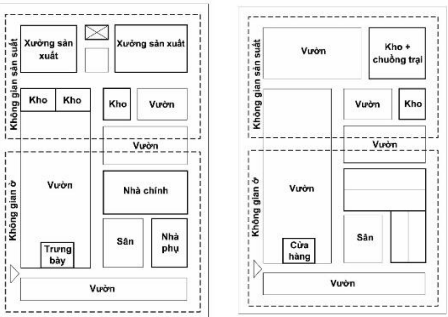
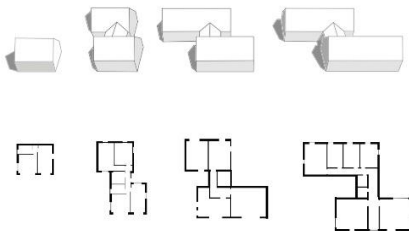
Tuy các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh không được phát triển mở rộng nhưng vẫn có thể xây dựng nhà ở tại khu đất trống hoặc các hộ gia đình chia nhỏ khu đất để xây nhà. Các bước xây dựng nhà ở mới ở hình 3.8.



a. Các bước tổ chức kiến trúc nhà ở xây mới



b. Nguyên tắc tổ chức khuôn viên



Hộ sản xuất TCN

Hộ kinh doanh DV

d. Giải pháp xây dựng nhà ở linh hoạt

c. Giải pháp tổ chức khuôn viên

Hình 3.8: Giải pháp tổ chức xây mới nhà ở có chức năng truyền thống

3.4.4. Giải pháp tổ chức xây mới nhà ở có chức năng mới

a. Nhà thứ 2

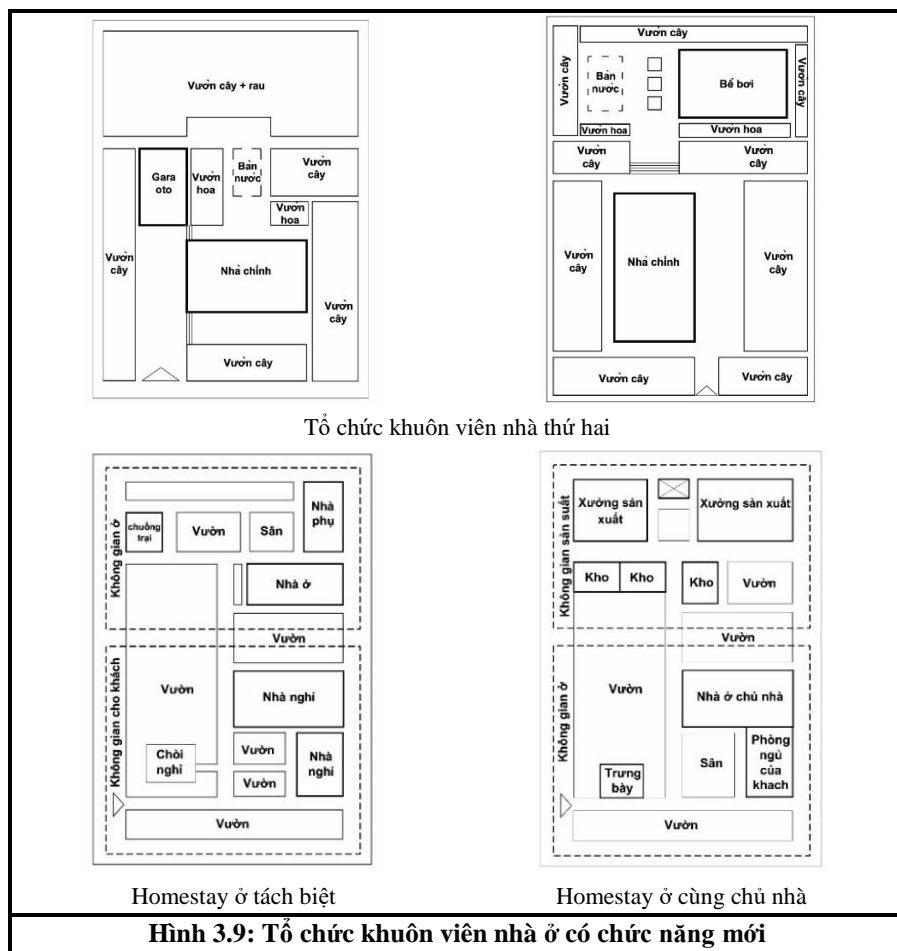
Là nhà ở nông thôn, sở hữu bởi người sống và làm việc tại đô thị. Do đặc trưng về thời gian lưu trú, số lượng nhà thứ 2 không vượt quá 30% tổng số nhà của điểm dân cư nông thôn, mỗi cụm nhà có tối đa 2 nhà thứ hai.

b. Nhà ở sử dụng chung cơ sở vật chất

Nhà ở sử dụng chung cơ sở vật chất (cohousing) là cụm nhà, mỗi gia đình có cuộc sống riêng nhưng chia sẻ một số không gian chung. Đây là lựa chọn hợp lý cho người độc thân, gia đình nhỏ, người già về hưu. Qua cơ sở khoa học, điều kiện hiện trạng, luận án đề xuất, mỗi điểm dân cư nông thôn có tối đa 2 cohousing, nhà ở gồm 12-18 hộ gia đình; diện tích tối thiểu 2400m². Mật độ XD tối đa 35%.

c. Nhà ở kinh doanh dịch vụ lưu trú (homestay)

Homestay là hình thức lưu trú mà khách du lịch ở cùng, trải nghiệm cuộc sống với chủ nhà. Nhà ở kinh doanh dịch vụ lưu trú gồm: loại cho phép khách du lịch ở cùng chủ nhà; loại cung cấp phòng ngủ ở vị trí tách biệt với chủ nhà.



3.4.5. Giải pháp cải tạo nhà ở hiện trạng chưa phù hợp tiêu chí

- Nhà ở chưa đáp ứng tiêu chí diện tích khuôn viên: áp dụng giải pháp điều chỉnh đất đai theo lộ trình và địa phương cụ thể
- Nhà ở đã đáp ứng tiêu chí khuôn viên: tổ chức khuôn viên và nhà ở
- Nhà ở truyền thống: áp dụng các biện pháp bảo tồn

3.4.6. Các giải pháp kỹ thuật, môi trường, năng lượng

- a. Phương thức xây dựng và vật liệu thân thiện với môi trường
- b. Ứng xử với môi trường tự nhiên

3.5. Nghiên cứu áp dụng

Tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn Phú Vinh, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

a. Giới thiệu chung

Điểm dân cư nông thôn Phú Vinh nằm ở huyện Chương Mỹ, nổi tiếng với nghề mây tre đan. Năm 2009, dân số Phú Vinh là 2585 người, diện tích tự nhiên 79,7 ha, đất nông nghiệp 53,9 ha chiếm 68%; đất xây dựng 25,8 ha, chiếm 32%.

b. Hiện trạng điểm dân cư nông thôn Phú Vinh

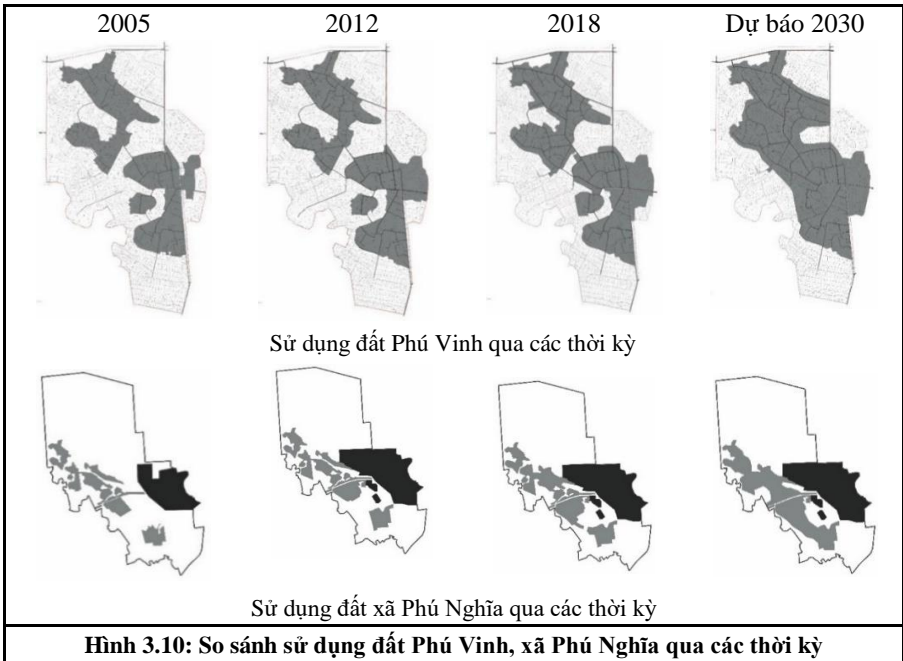
- Không ngừng mở rộng tự phát (hình 3.10)
- Mật độ xây dựng tăng cao (hình 3.10)
- Diện tích cây xanh mặt nước suy giảm nghiêm trọng, thiếu kết nối
- Nhà ở nông thôn tồn tại nhiều vấn đề
- Cảnh quan lộn xộn, giao thông chấp vá, hạ tầng xuống cấp
- Chưa hấp dẫn khách du lịch

c. Các giá trị có thể khai thác của điểm dân cư nông thôn Phú Vinh

- Giá trị làng nghề truyền thống
- Giá trị không gian nông thôn truyền thống
- Giá trị kiến trúc truyền thống
- Giá trị sinh thái

d. Các vấn đề cần giải quyết

- Ngăn chặn sự mở rộng tự phát
- Duy trì mật độ xây dựng hiện trạng, giảm mật độ trong tương lai
- Cải tạo, mở thêm, kết nối không gian xanh, mặt nước;
- Cải tạo, liên kết công trình văn hóa, lịch sử, điểm tham quan có giá trị
- Cải thiện giao thông, nhưng vẫn duy trì cấu trúc truyền thống
- Kết nối với không gian xanh, công cộng, tuyến du lịch của thành phố.



e. Giải pháp tổ chức không gian ở điểm dân cư nông thôn Phú Vinh

Kiểm soát phát triển: Thiết lập ranh giới phát triển cho Phú Vinh (hình 3.11); Thiết lập các quy định kiểm soát phát triển (áp dụng theo mục 3.3.1)

Xác định tiêu chí tổ chức không gian ở (bảng 3.4)

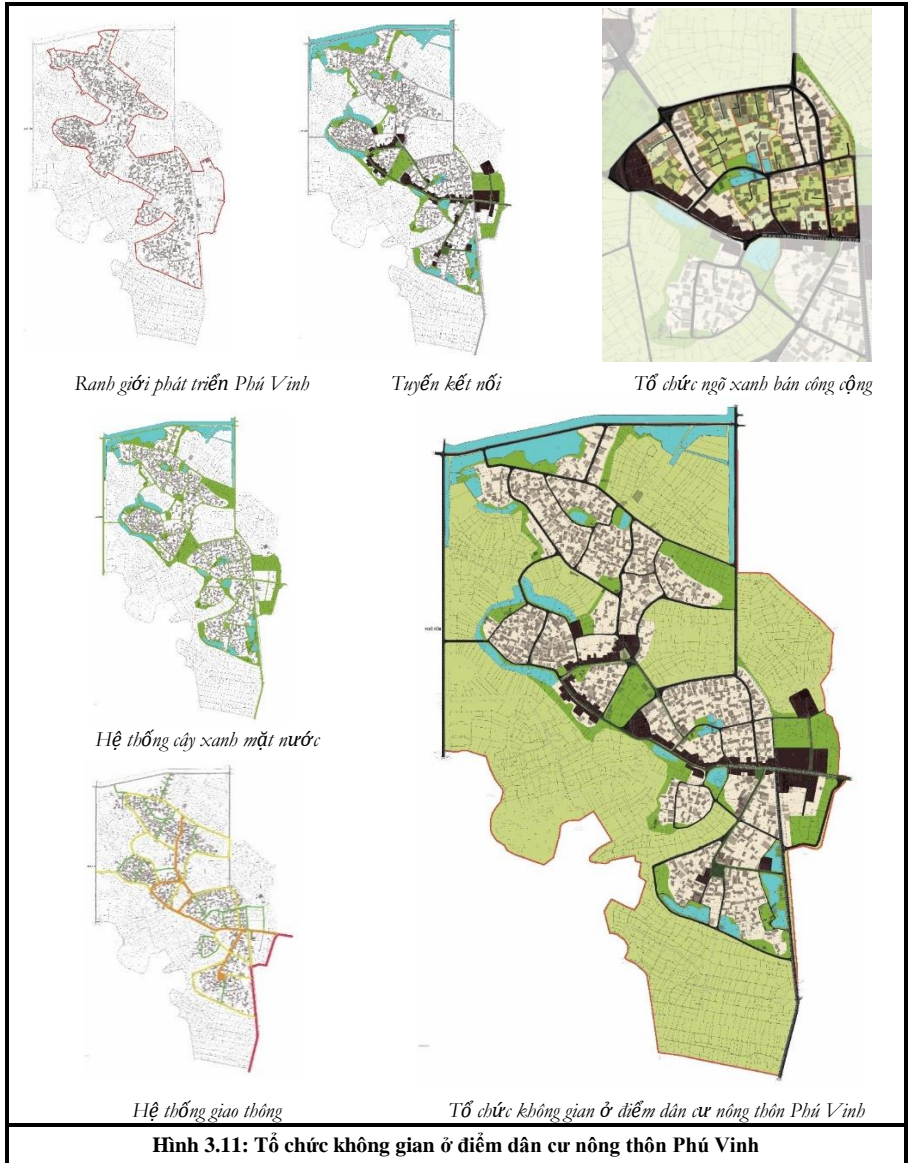
Bảng 0.4: Tiêu chí không gian ở điểm dân cư nông thôn Phú Vinh

Không gian ở		Không gian xanh tối thiểu	Không gian công cộng	
Mật độ tối đa	Số nhà/cụm		Tỷ lệ	Công trình chức năng
15 nhà/ha	4-10 nhà	30%	15%	Trung bày, triển lãm, bán sản phẩm, mua bán vật liệu, dịch vụ du lịch...

Phân loại: Theo mức độ phù hợp với tiêu chí, Phú Vinh đạt 12 điểm. Theo tiềm năng phát triển du lịch đạt 65 điểm. Như vậy, Phú Vinh là điểm dân cư nông thôn có thể cải tạo để phù hợp tiêu chí, và có đủ tiềm năng phát triển du lịch.

Tăng cường khả năng tiếp cận: tăng liên kết sinh thái, tăng cường sản xuất phục vụ đô thị, tăng khả năng tiếp cận điểm du lịch.

Tổ chức không gian ở: Cải tạo theo hướng bảo tồn cấu trúc, kiểm soát kiến trúc cảnh quan, điều chỉnh đất ở, thiết lập không gian xanh, không gian công cộng



3.6. Bàn luận về kết quả nghiên cứu

Bàn luận về xác định bản chất của khu vực hành lang xanh Hà Nội: Hệ thống không gian xanh của Hà Nội gồm: hành lang xanh, vành đai xanh, nôm xanh và công viên đô thị. Trong đó, hành lang xanh và vành đai xanh có chức năng tương tự nhau là kiểm soát phát triển. Hơn nữa, trong một số nghiên cứu

các tác giả đã áp dụng kinh nghiệm vành đai xanh cho hành lang xanh Hà Nội. Thêm vào đó, phần phát triển trong hành lang xanh là 43% gồm nhiều thành phần phức tạp. Vì vậy, xác định bản chất hành lang xanh Hà Nội là cần thiết, định hướng phát triển cho điểm dân cư nông thôn, duy trì hành lang xanh Hà Nội.

Bàn luận về quy trình tổ chức không gian ở: Hành lang xanh Hà Nội có diện tích lớn (2056 km², gấp hơn 2 lần đô thị trung tâm) nên các bước giải pháp cần tổng quát cao. Một số đô thị đã đưa hành lang xanh, vành đai xanh vào cấu trúc quy hoạch như Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh. Do vị trí, điều kiện tương đồng nên các bước tổ chức không gian ở có thể áp dụng tại các đô thị nói trên.

Bàn luận về chất lượng và quản lý không gian xanh: Luận án đề xuất tỷ lệ không gian xanh lớn, kết nối tạo nên hệ sinh thái hoàn chỉnh. Tuy nhiên, tỷ lệ này chưa phản ánh đúng chất lượng không gian xanh, sự đa dạng của hệ sinh thái. Bên cạnh đó, việc quản lý sự tồn tại của hệ thống này rất khó. Các nghiên cứu về đền bù, giải tỏa đất ở, đất nông nghiệp để thiết lập không gian xanh cần phản ánh được giá trị thực của đất đai, mới nhận được sự ủng hộ từ cộng đồng.

Bàn luận về việc áp dụng các tiêu chí không gian ở: Dựa trên việc nghiên cứu tổng quan, các cơ sở pháp lý, cơ sở lý thuyết, kinh nghiệm thực tiễn, luận án đề xuất hệ thống tiêu chí cho không gian ở và nhà ở nông thôn trong hành lang xanh. Tuy nhiên, tính phức tạp của điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh khiến việc áp dụng ngay các tiêu chí vô cùng khó khăn. Vì vậy, cần có lộ trình thực hiện theo kế hoạch ngắn và dài hạn, theo từng khu vực cụ thể để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả của mô hình.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nông thôn Hà Nội nằm hoàn toàn trong hành lang xanh. Hệ thống điểm dân cư nông thôn tuy chỉ là một trong tám khu vực chức năng và chỉ chiếm khoảng 10% tổng diện tích tự nhiên nhưng có vai trò quan trọng, quyết định đến sự thành bại của mô hình. Tuy nhiên, điểm dân cư nông thôn là thành phần chức năng thiếu bền vững; gây nên những khoảng đứt gãy, gián đoạn cho hành lang xanh do sự khác biệt cơ bản về tính chất của hai khu vực. Do đó, các điểm dân cư nông thôn cần phát triển để đảm bảo đồng thời mục tiêu: (1) phát triển theo hướng nối liền khoảng đứt gãy đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển của HLX; (2) phát triển kinh tế; (3) duy trì giá trị nông thôn truyền thống.

Dựa trên kinh nghiệm thế giới; nghiên cứu kỹ hiện trạng, luận án xác định được bản chất của hành lang xanh Hà Nội. Qua đó, đề xuất hướng tổ chức không gian ở tại các điểm dân cư nông thôn bao gồm 6 bước: kiểm soát phát triển; xác định tiêu chí tổ chức không gian ở; phân loại; tăng cường tiếp cận; tổ chức không gian ở; tổ chức kiến trúc nhà ở.

Sau khi thực hiện theo quy trình nêu trên không gian ở điểm dân cư nông thôn sẽ đạt được tính đặc trưng của hành lang xanh, khác biệt với các điểm dân cư nông thôn thông thường. Theo đó, các điểm dân cư nông thôn có quy mô vừa phải, phù hợp cấu trúc truyền thống; mật độ xây dựng thấp; không phát triển mở rộng; không cho phép đô thị hóa; quản lý hệ thống không gian xanh tầng bậc kết nối chặt chẽ với nhau và với không gian xanh lớn của hành lang xanh. Xuất phát từ đặc trưng trong không gian ở, kiến trúc nhà ở điểm dân cư nông thôn cũng cần tuân theo các yêu cầu nghiêm ngặt để góp phần thực hiện mục tiêu chung.

2. Kiến nghị

Hành lang xanh Hà Nội là khu vực phức tạp với nhiều thành phần chức năng. Nghiên cứu tổ chức không gian ở điểm dân cư nông mới chỉ giải quyết được 1 trong 8 bộ phận chức năng của hành lang xanh. Nếu như các khu vực chức năng khác không được tổ chức tốt thì hành lang xanh Hà Nội khó có thể được duy trì. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất một số hướng nghiên cứu như sau:

- Tổ chức hệ thống không gian xanh trong hành lang xanh Hà Nội
- Tổ chức hệ thống công viên, không gian vui chơi giải trí trong hành lang xanh Hà Nội
- Quy hoạch mạng lưới các khu du lịch trong hành lang xanh Hà Nội

Trong hành lang xanh Hà Nội còn tồn tại nhiều các dự án phát triển, khu cụm công nghiệp, đô thị mới. Đây là khu vực chức năng không phù hợp với hành lang xanh, cần có kế hoạch khoanh vùng hạn chế phát triển, di dời, nhường chỗ phát triển không gian xanh. Do đó, hướng nghiên cứu thứ 2 có thể là:

- Chính sách quản lý phát triển đối với các khu vực chức năng không phù hợp với tính chất xanh của hành lang xanh Hà Nội

Luận án mới chỉ tập trung vào tổ chức không gian ở, các không gian khác tuy đã được nhắc đến nhưng mới ở mức độ khái quát. Do đó, hướng tiếp theo là:

- Tổ chức không gian công cộng điểm dân cư nông trong hành lang xanh Hà Nội
- Tổ chức không gian sản xuất điểm dân cư nông trong hành lang xanh Hà Nội

CÁC BÀI BÁO KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Đào Phương Anh, *Một số vấn đề về phát triển hành lang xanh Hà Nội trong bối cảnh đô thị hóa*, Tạp chí khoa học Kiến trúc và Xây dựng, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, số 22, tháng 07 năm 2016.
2. Đào Phương Anh, *Quy hoạch hành lang xanh Hà Nội: bài toán khó về kiểm soát và phát triển*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, số 81, 2016.
3. Đào Phương Anh, *Tổ chức không gian ở tại các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội*, Tạp chí Quy hoạch xây dựng, viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, số 87, 2017.
4. Đào Phương Anh, *Tổ chức hệ thống không gian xanh tại các điểm dân cư nông thôn trong hành lang xanh Hà Nội*, Hội thảo khoa học “Hội nhập trong đào tạo quy hoạch, Khoa Quy hoạch đô thị và nông thôn, trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, tháng 11 năm 2017. ISBN: 978-604-82-2298-7.